

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2024/KDTM-ST
Ngày 23/9/2024
Về việc “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Ông Hồ Xuân Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên

Ngày 23/9/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST-KDTM ngày 27/12/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-DS ngày 08/8/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST – DS ngày 27/8/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: 4 P, phường V, thành phố R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tiến L – chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: đường A thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Công ty TNHH DVTM AVTM A.

Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Thanh M – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 11/06/2019, Công ty TNHH DVTM A có vay của Ngân hàng TMCP K – Phòng G (theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K) số tiền là **800.000.000 đồng** theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 306/19/HĐTD/0701-7848, Mục đích vay: Mua xe ô tô; Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất vay: 12%/năm, áp dụng đối với các khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng này. Các khế ước nhận nợ giải ngân sau thời gian này, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của loại tiền mà bên B đang vay, loại lãi cuối kỳ do bên A công bố tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ 3,8%/năm. Lãi suất vay sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại bên A (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng KUNN; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm; Hình thức thanh toán: gốc trả 01 tháng/lần chia làm 84 kỳ, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, ngày trả nợ gốc đầu tiên: 11/07/2019; Lãi vay trả ngày 11 hàng tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, ngày trả lãi vay đầu tiên: 11/07/2019.

Trong quá trình vay vốn, Công ty TNHH DVTM A chỉ thanh toán được một phần lãi, sau đó không thực hiện trả vốn gốc và lãi vay cho Ngân hàng K kể từ thời điểm đó cho đến nay. Do đó, Công ty TNHH DVTM A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng từng lần được ký kết với Ngân hàng K. Tạm tính đến ngày 30/09/2023, Công ty TNHH DVTM A còn nợ Ngân hàng K tổng số tiền **1.129.812.491 đồng**, trong đó nợ gốc 715.103.000 đồng và nợ lãi 414.709.491 đồng.

Nay Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH DVTM A phải trả cho Ngân hàng K phải trả toàn bộ số tiền nợ ở trên.

**** Bị đơn Công ty TNHH DVTM A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên tòa án không thể tiến hành ghi ý kiến hoặc lấy lời khai của những người này.***

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Đây là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K.

Buộc Công ty TNHH DVTM A trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP K với tổng số tiền là nợ gốc 715.103.000 đồng và nợ lãi theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, hồ sơ vụ án thì Ngân hàng TMCP K yêu cầu bị đơn – Công ty TNHH DVTM A có nghĩa vụ phải trả toàn bộ số tiền 1.129.812.491 đồng, trong đó nợ gốc 715.103.000 đồng và nợ lãi 414.709.491 đồng tính đến ngày 30/9/2023 và kể từ ngày 01/10/2023 tiếp tục trả tiền lãi, lãi phát sinh theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, được quy định khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn – Công ty TNHH DVTM A, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đối với nguyên đơn trước khi mở phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt những người trên.

[3]. Về nội dung vụ án: Vào ngày 11/06/2019, Công ty TNHH DVTM A có vay của Ngân hàng TMCP K – Phòng G (theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K) số tiền là **800.000.000 đồng** theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 306/19/HĐTD/0701-7848, Mục đích vay: Mua xe ô tô; Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất vay: 12%/năm, áp dụng đối với các khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng này. Các khế ước nhận nợ giải ngân sau thời gian này, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của loại tiền mà bên B đang vay, loại lãnh lãi cuối kỳ do bên A công bố tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ 3,8%/năm. Lãi suất vay sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại bên A (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng KUNN; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay tại

thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm; Hình thức thanh toán: gốc trả 01 tháng/lần chia làm 84 kỳ, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, ngày trả nợ gốc đầu tiên: 11/07/2019; Lãi vay trả ngày 11 hàng tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, ngày trả lãi vay đầu tiên: 11/07/2019. Trong quá trình vay vốn, Công ty TNHH DVTM A chỉ thanh toán được một phần lãi, sau đó không thực hiện trả vốn gốc và lãi vay cho Ngân hàng K kể từ thời điểm đó cho đến nay. Do đó, Công ty TNHH DVTM A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng từng lần được ký kết với Ngân hàng K. Tạm tính đến ngày 30/09/2023, Công ty TNHH DVTM A còn nợ Ngân hàng K tổng số tiền 1.129.812.491 đồng, trong đó nợ gốc 715.103.000 đồng và nợ lãi 414.709.491 đồng.

Nay Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH DVTM A phải trả cho Ngân hàng K phải trả toàn bộ số tiền nợ ở trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Xét hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K và Công ty TNHH DVTM A đều do các bên ký kết tự nguyện, đúng pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật đối với các bên. Quá trình vay vốn do Công ty TNHH DVTM A làm ăn thua lỗ và mất khả năng thanh toán nên chưa trả được cho Ngân hàng TMCP K khoản nợ gốc 715.103.000 đồng, mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhiều lần. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH DVTM A phải trả số tiền nợ gốc 715.103.000 đồng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

3.2. Về lãi suất: Khi vay các bên có thỏa thuận lãi suất tại thời điểm vay trong hợp đồng tín dụng là: **12%/năm**; lãi quá hạn: 150%/lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn; Lãi chậm trả: 10%/năm. Xét thấy, đây là sự tự nguyện giữa Ngân hàng và Công ty TNHH DVTM A phù hợp với khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng quy định về lãi suất trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

Xét đến ngày 30/9/2023 Ngân hàng TMCP K buộc Công ty TNHH DVTM A phải trả toàn bộ khoản tiền lãi 414.709.491 đồng. Xét yêu cầu trên của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với Luật của các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do đơn khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn - Ngân hàng TMCP K không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.947.000 đồng tại chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai số AA/2023/0004965 ngày 20/12/2023.

Bị đơn – Công ty TNHH DVTM A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với tổng số tiền còn nợ **1.129.812.491 đồng** cụ thể là: 36.000.000 đồng + [(1.129.812.491 đồng – 800.000.000 đồng) x 3%] = 45.894.400 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228; Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 467; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật của các tổ chức tín dụng.

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K. Buộc Công ty TNHH DVTM A có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP K với tổng số tiền là: 1.129.812.491 đồng, trong đó nợ gốc 715.103.000 đồng và nợ lãi 414.709.491 đồng tính đến ngày 30/9/2023.

Kể từ ngày 01/10/2023 Công ty TNHH DVTM A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

Bị đơn – Công ty TNHH DVTM A phải chịu 45.894.400 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP K không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.947.000 đồng tại chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai số AA/2023/0004965 ngày 20/12/2023.

Nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ, TA.

Y Kam Ênuôl